

Số: 743 /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 21 tháng 5 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông và Tây
đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông và Tây đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi tại Kết quả thẩm định (lần 1) số 5931/KQTĐDTM ngày 24/12/2019; Kết quả thẩm định (lần 2) số 1367/KQTĐDTM ngày 24/4/2020;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông và Tây đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm văn bản số 08/GTTĐ-HT ngày 29/4/2020 của Công ty TNHH Bất Động sản Hợp Tiến và đề xuất của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1639/TTr-STNMT ngày 14/5/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông và Tây đường Hoàng Văn Thụ, thành phố Quảng Ngãi (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Bất Động sản Hợp Tiến (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án chịu trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của Dự án.

Điều 4. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh, UBND thành phố Quảng Ngãi theo chức năng nhiệm vụ thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 6. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND phường Quảng Phú; Giám đốc Công ty TNHH Bất Động sản Hợp Tiến và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- CT, PCT TT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (NN), CN-XD, HCC, CB-TH;
- Lưu: VT, NN-TN (hc237).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tăng Bính

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“Khu dân cư kết hợp chỉnh trang đô thị Đông và Tây đường Hoàng Văn
Thụ, thành phố Quảng Ngãi”

(Kèm theo Quyết định số ~~74~~ **74**/QĐ-UBND ngày ~~21~~ **21**/5/2020
 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

a) Chủ dự án: Công ty TNHH Bất động sản Hợp Tiến.

b) Địa điểm, quy mô của Dự án:

- Địa điểm: Phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Diện tích và quy mô Dự án: Tổng diện tích đất quy hoạch là 18,246 ha; Quy mô dân số khoảng 2.240 người.

Với cơ cấu sử dụng đất như sau:

STT	Hạng mục	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ (%)	Số lô
1	Đất ở	63.328,2	34,74	560
<i>a</i>	<i>Đất ở liên kế</i>	52.296,9	28,69	469
<i>b</i>	<i>Đất ở tái định cư</i>	7.371,3	4,04	73
<i>c</i>	<i>Đất ở biệt thự</i>	3.660	2,01	18
2	Đất chỉnh trang	15.751,8	8,64	
3	Đất công cộng, dịch vụ	1.509,9	0,83	
4	Đất cây xanh + thể dục thể thao	21.644,7	11,87	
<i>a</i>	<i>Đất cây xanh</i>	11.461,7	6,29	
<i>b</i>	<i>Đất cây xanh, mặt nước</i>	2.006	6.707,8	
<i>c</i>	<i>Đất thể dục thể thao</i>	3.475,2	1,91	
5	Đất giáo dục	2.614,7	1,43	
6	Đất hạ tầng kỹ thuật	10.405,9	5,71	
7	Đất giao thông + hành lang kỹ thuật	67.055,7	36,78	
	Tổng cộng	182.463	100	

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

a) Các tác động môi trường chính của Dự án:

TT	CÁC HOẠT ĐỘNG	NGUỒN GÂY Ô NHIỄM
1	<i>Giai đoạn chuẩn bị, giải phóng mặt bằng</i>	
	Đền bù, giải phóng mặt bằng	Bụi, khí thải, tiếng ồn và chất thải rắn.
2	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
<i>a</i>	Đào đắp, san ủi mặt bằng	Bụi do hoạt động đào đắp đất, san ủi

		mặt bằng; bụi, khí thải, tiếng ồn từ các phương tiện thi công.
b	Vận chuyển, tập kết, lưu trữ nguyên vật liệu	Bụi, khí thải phát sinh trên đường vận chuyển; nguyên, vật liệu rơi xuống đường; tai nạn giao thông.
c	Xây dựng các hạng mục công trình	Bụi, khí thải, tiếng ồn; nước mưa chảy tràn; nước thải xây dựng; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại; tai nạn lao động.
d	Sinh hoạt của công nhân làm việc tại công trường	Nước thải sinh hoạt; chất thải rắn sinh hoạt; An ninh, trật tự
3	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
a	Sinh hoạt của người dân trong Khu dân cư	Khí thải từ hoạt động đun nấu, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn nguy hại,...
b	Hoạt động giao thông	Bụi, khí thải từ phương tiện giao thông.

b) Quy mô, tính chất của nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
a	Nước thải sinh hoạt của công nhân	Lưu lượng khoảng 3 m ³ /ngày
b	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt thi công Dự án
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
a	Nước thải sinh hoạt	Lưu lượng trung bình khoảng 336 m ³ /ngđ
b	Nước công trình công cộng, dịch vụ	Lưu lượng trung bình khoảng 33,6 m ³ /ngđ
c	Nước mưa chảy tràn	Các tạp chất cuốn theo trên bề mặt khu vực Dự án

c) Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
	Vận chuyển nguyên liệu, thiết bị máy móc; San lấp mặt bằng; Xây dựng hạ tầng kỹ thuật.	Bụi, khí thải và tiếng ồn
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
a	Hoạt động của các phương tiện giao thông	Tiếng ồn, khí thải từ phương tiện giao thông.

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
b	Khí thải từ hệ thống xử lý nước thải tập trung của khu dân cư	NH ₃ , H ₂ S, CH ₄ , Mercaptan ...

d) Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
a	Chất thải rắn sinh hoạt	Phát sinh khoảng 50 kg/ngày.
b	Chất thải rắn xây dựng	Gỗ, gạch vỡ, kim loại (khung nhôm, khung sắt, đinh sắt...), bao bì, carton, dây điện, ống nhựa, kính....
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
a	Chất thải rắn xây dựng	Thành phần chủ yếu là gạch vỡ, ván khuôn, bao xi măng, sắt thép vụn, nguyên liệu rơi vãi,...
b	Chất thải rắn sinh hoạt	Phát sinh do sinh hoạt của người dân như thức ăn thừa, bao bì,... với khối lượng khoảng 1120 kg/ngày.

đ) Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	QUY MÔ, TÍNH CHẤT
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
1.1	Hoạt động bảo dưỡng phương tiện máy móc	Có thể gây phát sinh cặn dầu nhớt, vỏ chai đựng dầu nhớt và giẻ lau nhiễm dầu nhớt,...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án:

a) Về thu gom và xử lý nước thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>		
a	Nước thải sinh hoạt	Trang bị nhà vệ sinh di động cho công nhân ở khu vực lán trại tạm.	Thoát theo địa hình tự nhiên
b	Nước thải xây dựng	Quy định khu vực vệ sinh, súc rửa máy móc thiết bị và phải có rãnh thu gom nước xung quanh.	
c	Nước mưa chảy tràn	Đào rãnh mương tiêu thoát nước mưa chảy tràn trong	

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ	NGUỒN TIẾP NHẬN
		khuôn viên Dự án.	
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>		
a	Nước thải sinh hoạt	<ul style="list-style-type: none"> - Thu gom và xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại 3 ngăn trước khi đầu nối vào hệ thống xử lý nước thải chung của Dự án. - Hệ thống xử lý nước thải của khu dân cư với công suất 360 m³/ngày đêm. - Xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B. 	Kênh Tư Nghĩa
b	Nước mưa chảy tràn	Hệ thống thoát nước mưa riêng hoàn toàn với hệ thống thoát nước thải; hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy.	

b) Về xử lý bụi, khí thải:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
	Hoạt động vận chuyển, san gạt, xây dựng các công trình	Các phương tiện vận chuyển được phủ bạt, che kín để tránh phát tán bụi ra môi trường xung quanh; xây dựng tường rào bằng tôn 2m bao quanh khu vực thi công.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
a	Hoạt động xây dựng các công trình nhà ở	Yêu cầu các hộ dân trong Khu dân cư phải cam kết thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình tập kết nguyên vật liệu, xây dựng các công trình nhà ở.
b	Bụi, khí thải từ các phương tiện tham gia giao thông	Trải nhựa các tuyến đường nội bộ của Dự án.
c	Khí thải phát sinh từ trạm xử lý nước thải	<ul style="list-style-type: none"> - Xây dựng trong khuôn viên cây xanh Dự án. - Được thiết kế kín, ngầm.

c) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
a	Chất thải rắn sinh hoạt	Thu gom, phân loại và bỏ vào các thùng chứa và hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom xử lý.
b	Chất thải rắn xây dựng	Thu gom hàng ngày, phân loại và tập trung lại một chỗ, chủ yếu tận dụng lại hoặc bán phế liệu.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
a	Chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng	Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở các hộ dân phải đảm bảo công tác vệ sinh trong quá trình thi công như che chắn, tập kết vật liệu gọn gàng.

d) Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
	Chất thải nguy hại gồm dầu mỡ thải và giẻ lau dính dầu,...	Thu gom vào thùng chứa và tập kết tại nơi khô ráo, có mái che và hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
	Trong quá trình sinh hoạt của khu dân cư	Bố trí các thiết bị lưu chứa và khi đủ số lượng sẽ hợp đồng với đơn vị có chức năng để vận chuyển, xử lý.

đ) Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn xây dựng Dự án</i>	
	Tiếng ồn, độ rung	Định kỳ bảo dưỡng máy móc, thiết bị; Che chắn xung quanh khu vực san lấp mặt bằng bằng tôn với chiều cao khoảng 2 m.
2	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
	Tiếng ồn	Bố trí một cách hợp lý hệ thống cây xanh trong khu dân cư, dọc theo tuyến giao thông.

e) Công trình, biện pháp phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường:

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
1	<i>Giai đoạn hoạt động</i>	
	Sự cố do hệ thống xử lý	Định kỳ bảo dưỡng hệ thống xử lý, vận hành đúng quy trình; Cam kết không xả

TT	NGUỒN PHÁT SINH	CÔNG TRÌNH/BIỆN PHÁP XỬ LÝ
	nước thải ngưng hoạt động.	nước thải ra môi trường trong thời gian xảy ra sự cố,...

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của Dự án:

Hệ thống xử lý nước thải tập trung với công suất 360m³/ngày đêm. Nước thải sau xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT, Cột B - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt trước khi xả ra môi trường.

5. Chương trình quản lý, giám sát môi trường:

TT	MÔI TRƯỜNG GIÁM SÁT	VỊ TRÍ	THÔNG SỐ/ TẦN SUẤT GIÁM SÁT	QUY CHUẨN SO SÁNH
1	Giai đoạn xây dựng			
	Khí thải	- 01 điểm lấy tại nút giao đường Hoàng Văn Thụ và đường bê tông xi măng cách ranh giới Dự án khoảng 10m về phía Tây; - 01 điểm lấy tại nút giao đường Hoàng Văn Thụ và đường Lê Duẩn thuộc ranh giới phía Nam Dự án.	- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, tiếng ồn, TSP, SO ₂ , NO ₂ , CO. - Tần suất giám sát: 6 tháng/lần	QCVN 05:2013/BTNMT; QCVN 26:2010/BTNMT.
	Nước mặt	- 01 điểm lấy tại Kênh Thạch Nham đoạn đi qua khu vực Dự án; - 01 điểm lấy tại Kênh Tư nghĩa, cách ranh giới Dự án khoảng 10m về phía Tây.	- Thông số giám sát: pH, COD, BOD ₅ , TSS, NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Fe, dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt, Coliform. - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần	QCVN 08-MT: 2015/BTNMT
2	Giai đoạn hoạt động			
	Nước thải	01 điểm lấy tại đầu ra của Trạm xử lý nước thải trước khi thải ra nguồn tiếp nhận.	- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, COD, BOD ₅ , TSS, NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Fe, dầu mỡ, Coliform. - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần	QCVN 14:2008/BTNMT, cột B
	Nước mặt	01 điểm lấy tại Kênh	- Thông số giám sát:	QCVN 08-

		Tur Nghĩa, cách cửa xả thải của Trạm xử lý nước thải	pH, COD, BOD ₅ , TSS, NO ₃ ⁻ , PO ₄ ³⁻ , Fe, dầu mỡ, chất hoạt động bề mặt, Coliform. - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần	MT: 2015/BTNM T
	Khí thải	01 điểm lấy tại khu vực trạm xử lý nước thải	- SO ₂ , CO, NO ₂ , C _n H _m , NH ₃ , HCHO - Tần suất giám sát: 3 tháng/lần	- QCVN 05:2013/BT NMT - QCVN 26:2010/BT NMT - QCVN 06:2009/BT NMT

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường:

a) Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với Dự án:

a.1) Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình thi công, xây dựng Dự án;

a.2) Tuân thủ các yêu cầu về tiêu thoát nước, đảm bảo không để ngập úng cục bộ các khu vực xung quanh khi Dự án đi vào hoạt động;

a.3) Xây dựng hệ thống thu gom nước mưa và nước thải riêng biệt; vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải tập trung đảm bảo xử lý nước thải đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường: QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn về nước thải sinh hoạt (cột B) trước khi thải ra Kênh Tur Nghĩa;

a.4) Bố trí hợp lý các tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu; thực hiện các biện pháp, giải pháp nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn giao thông và mỹ quan đô thị trong quá trình thi công xây dựng Dự án;

a.5) Thu gom, lưu giữ, vận chuyển và xử lý các loại chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình xây dựng, hoạt động Dự án đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường theo đúng quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015; Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ và các quy định khác về quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại;

a.6) Thực hiện các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng cứu các sự cố môi trường có thể xảy ra trong quá trình thực hiện Dự án; thường xuyên kiểm tra các hạng mục công trình, khi phát hiện có sự cố xảy ra phải nhanh chóng khắc phục và thông báo cho các cơ quan chức năng biết để phối

hợp xử lý kịp thời;

a.7) Đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường; chủ trì, phối hợp với các tổ chức, cá nhân tham gia đánh giá tác động môi trường giải trình trước cơ quan nhà nước, cơ quan truyền thông về thông tin, số liệu và kết quả tính toán trong báo cáo đánh giá tác động môi trường khi được yêu cầu;

a.8) Đảm bảo kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường hàng năm theo như Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt. Số liệu quan trắc, giám sát phải được cập nhật, lưu giữ và phải có báo cáo gửi cơ quan quản lý Nhà nước về bảo vệ môi trường để theo dõi, giám sát;

a.9) Thực hiện đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo đúng các quy định hiện hành.

b) Chủ dự án chịu các trách nhiệm:

b.1) Lập và niêm yết công khai kế hoạch quản lý môi trường tại khu vực triển khai thực hiện Dự án để Nhân dân biết và theo dõi đúng quy định pháp luật;

b.2) Lập hồ sơ, thủ tục trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh quy hoạch đối với hạng mục trạm xử lý nước thải tập trung từ 02 trạm theo quy hoạch xuống 01 trạm để xử lý toàn bộ nước thải phát sinh từ hoạt động Dự án;

b.3) Thiết lập hệ thống cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo giao thông trong khu vực thi công; thực hiện các biện pháp kỹ thuật và tổ chức thi công phù hợp nhằm giảm thiểu tác động tới các hoạt động giao thông của khu vực cũng như đời sống, sinh kế của dân cư xung quanh;

b.4) Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến Dự án khi được yêu cầu;

b.5) Thực hiện vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải, lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường theo quy định trước khi đưa Dự án vào vận hành chính thức;

b.6) Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát theo đúng quy định tại khoản 2, Điều 54a Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ;

b.7) Trong quá trình triển khai thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng, phải dừng ngay các hoạt động của Dự án gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự

cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường cấp tỉnh và các cơ quan liên quan nơi thực hiện Dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý./.